

Số: /2026/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 61/TTr-SXD ngày 30 tháng 01 năm 2026 và Tờ trình số 92/TTr-SXD ngày 12 tháng 3 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có quyền sở hữu, quyền sử dụng nhà ở tại các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn thành phố Hải Phòng được xác định theo tiêu chí tại Điều 3 Quyết định này.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến lĩnh vực phòng cháy chữa cháy và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Tiêu chí xác định khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy

1. Khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy là khu vực có hệ thống hạ tầng giao thông không bảo đảm các quy định tại Mục 6 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình được ban hành kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình được ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (viết tắt là QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD), cụ thể:

- a) Chiều rộng thông thủy của mặt đường cho xe chữa cháy nhỏ hơn 3,5m;
- b) Chiều cao thông thủy nhỏ hơn 4,5m;
- c) Mặt đường không bảo đảm chịu được tải trọng của xe chữa cháy; Độ dốc của đường cho xe chữa cháy vượt quá 1:8,3;
- d) Đối với đường cho xe chữa cháy hoặc bãi đỗ xe chữa cháy dạng cụt có chiều dài lớn hơn 46m nhưng không có bãi quay xe phù hợp với phương tiện chữa cháy cứu nạn cứu hộ ở địa phương;
- đ) Đối với đường giao thông nhỏ hẹp chỉ đủ 01 làn xe chạy, cứ 100m chiều dài nhưng không được thiết kế đoạn đường mở rộng để xe chữa cháy và các loại xe khác tránh nhau hoặc có thiết kế nhưng có chiều dài và chiều rộng không bảo đảm (chiều rộng tối thiểu là 7m và chiều dài tối thiểu là 8m).

2. Khu vực đô thị không bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy là khu vực không có nguồn nước hoặc có nguồn nước nhưng không bảo đảm các yêu cầu theo quy định, cụ thể:

a) Lưu lượng nước chữa cháy không bảo đảm theo quy định tại mục 5.1.2 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

b) Khoảng cách giữa các bồn, bể, trụ nước chữa cháy ngoài nhà, hồ nước chữa cháy tự nhiên và nhân tạo theo quy định tại mục 5.1.5.9 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD; khoảng cách giữa các họng lấy nước chữa cháy lớn hơn 150m (mục 2.10.5 QCVN 01: 2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

c) Các hồ ao để cho xe chữa cháy hút nước có lối tiếp cận và bãi đỗ xe hút nước không bảo đảm theo quy định tại mục 5.1.5.4 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

Điều 4. Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy

1. Đối với khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy nhưng có khả năng cải tạo, chỉnh trang: Phải nâng cấp, cải tạo đường giao thông, bố trí khắc phục đáp ứng các yêu cầu theo khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

2. Đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy và không có khả năng cải tạo, chỉnh trang đường giao thông phục vụ phòng cháy chữa cháy: Nhà ở tại khu vực này phải trang bị bình chữa cháy, thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy theo lộ trình do Chính phủ quy định thực hiện theo khoản 5 Điều 20 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và khoản 1 Điều 27 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy

1. Đối với khu vực đô thị hiện không bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy nhưng có khả năng cải tạo, chỉnh trang để bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy thì tiến hành nâng cấp, cải tạo, bố trí khắc phục đáp ứng các yêu cầu theo khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

2. Đối với khu vực đô thị hiện không bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy và không có khả năng cải tạo, chỉnh trang để bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy thì nhà ở tại khu vực này phải trang bị bình chữa cháy, thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy theo lộ trình do Chính phủ quy định thực hiện theo khoản 5 điều 20 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và khoản 1 Điều 27 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố tổ chức hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

b) Xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong việc triển khai, thực hiện quy định này (nếu có); trường hợp vượt thẩm quyền tham mưu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Công an thành phố:

a) Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Thường xuyên tổ chức kiểm tra hệ thống cấp nước chữa cháy bảo đảm quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này và quy định pháp luật khác có liên quan.

c) Chủ trì tham mưu UBND thành phố triển khai trang bị thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy theo lộ trình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đối với nhà ở tại các khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước.

b) Hướng dẫn các địa phương quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định.

c) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về việc bảo đảm kinh phí trang thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy đối với nhà ở tại thành phố thuộc khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy quy định tại khoản 5, Điều 20 Luật số 55/2024/QH15 và khoản 1 Điều 27 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan triển khai các giải pháp xử lý, cải tạo, chỉnh trang đối với các công trình thủy lợi, tuyến đường thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị theo quy định của Luật số 55/2024/QH15, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan và tình hình thực tiễn tại địa phương.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định, phối hợp với UBND các xã, phường, đặc khu rà soát các khu đô thị trong phạm vi khu kinh tế không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy làm cơ sở thực hiện việc cải tạo, chỉnh trang phù hợp theo Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu:

a) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quyết định này cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên phạm vi địa bàn quản lý.

b) Căn cứ các tiêu chí được quy định tại Điều 3 Quyết định này, tổ chức rà soát, khảo sát thống kê các khu vực không bảo đảm giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy tại địa phương; xác định rõ khu vực đô thị không bảo đảm giao thông hoặc nguồn nước có khả năng cải tạo, chỉnh trang hoặc không có khả năng cải tạo, chỉnh trang để bảo đảm phục vụ chữa cháy.

c) Lập kế hoạch, lộ trình và triển khai thực hiện đầu tư xây dựng cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn quản lý.

d) Thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch khu dân cư, quy hoạch chỉnh trang đô thị và các quy hoạch thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, quy chuẩn kỹ thuật và tình hình thực tiễn tại địa phương; có giải pháp khắc phục những khó khăn, bất

cấp về giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại địa phương.

đ) Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cùng cấp trong công tác tuyên truyền, để phát huy tối đa quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân khi triển khai các dự án cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị, giúp lộ trình trang bị thiết bị báo cháy và phòng cháy, chữa cháy được thực hiện hiệu quả hơn.

7. Các Doanh nghiệp cấp nước trên địa bàn thành phố:

a) Rà soát, tổ chức kiểm tra và đánh giá tình trạng của trụ nước chữa cháy tại các khu vực; kịp thời sửa chữa các trụ nước chữa cháy bị hư hỏng; bảo đảm lưu lượng nước chữa cháy phục vụ chữa cháy theo quy định (*lưu lượng nước phục vụ nước chữa cháy bảo đảm theo Bảng 7, Bảng 8 QCVN 06:2022/BXD*).

b) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu lắp đặt bổ sung các trụ cấp nước chữa cháy tại các khu vực không bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Hải Phòng;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, N.V.Thọ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Anh Quân